SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG THPT BÀU BÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ HỌC SINH THI LẠI

STT	Mã HS	Họ và Tên	Lớp	TBCM (trước thi lại)	HL/KQHT (trước thi lại)	HK/KQRL	Kết quả thi lại các môn	Điểm sau khi phúc khảo	TBCM (sau thi lại)	HL/KQHT (sau thi lại)	Kết quả
1	3875376452	Lê Pa Ri	10A2	5.6	Chưa Đạt	Tốt	Sinh học: 4.6, Lịch sử: 6.8		5.8	Đạt	Lên lớp
2	3890306445	Huỳnh Lê Gia Bảo	10A6	5.5	Chưa Đạt	Đạt	Hóa học: 7.0, Ngoại ngữ: 5.0		5.8	Đạt	Lên lớp
3	3891352459	Nguyễn Ngọc Hiếu	10A8	5.2	Chưa Đạt	Đạt	Toán học: 0.0, Sinh học: 0.0		4.1	Chưa Đạt	Lưu ban
4	3874454232	Nguyễn Quốc Thông	10C2	5.6	Chưa Đạt	Tốt	Toán học: 6.3		5.9	Đạt	Lên lớp
5	3874454411	Vũ Ngọc Quang Vinh	10C2	5.2	Chưa Đạt	Khá	Toán học: 2.8		5.2	Chưa Đạt	Lưu ban
6	3894491861	Lê Đào Hồng An	10C3	5.6	Chưa Đạt	Tốt	Lịch sử: 6.8		5.8	Đạt	Lên lớp
7	3894506321	Võ Văn Cường	10C4	5.2	Chưa Đạt	Tốt	Lịch sử: 5.8, Địa lí: 3.8		5.3	Chưa Đạt	Lưu ban
8	3894506325	Nguyễn Thị Thanh Hiền	10C4	5.3	Chưa Đạt	Tốt	Hóa học: 4.8, Lịch sử: 6.5	Hóa: 4.8	5.6	Chưa Đạt	Lưu ban
9	3894513129	Hoàng Thị Tâm	10C5	5.4	Chưa Đạt	Đạt	Giáo dục kinh tế và pháp luật: 5.0		5.5	Đạt	Lên lớp
10	3894513143	Nguyễn Hoàng Vinh	10C5	5.2	Chưa Đạt	Tốt	Lịch sử: 7.5		5.6	Đạt	Lên lớp
11	3894535015	Tô Đình Thuận	10C7	5.0	Chưa Đạt	Tốt	Lịch sử: 6.3		5.2	Đạt	Lên lớp
12	2642876778	Nguyễn Duy Phương	11A3	4.9	Chưa Đạt	Đạt	Toán học: 3.0, Hóa học: 2.3, Sinh học: 5.0, Ngoại ngữ: 4.0		4.8	Chưa Đạt	Lưu ban
13	900436937	Nguyễn Phát Đạt	11A4	5.8	Chưa Đạt	Khá	Ngoại ngữ: 3.0		5.8	Chưa Đạt	Lưu ban
14	2647441953	Trịnh Quốc Thắng	11C4	5.7	Chưa Đạt	Đạt	Ngoại ngữ: 1.5		5.6	Chưa Đạt	Lưu ban

Bàu Bàng, ngày 30 tháng 7 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG THPT BÀU BÀNG

Huỳnh Thị Thu Thủy